

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Tên cơ sở giáo dục phổ thông

“Trường trung học phổ thông Nguyễn Đức Thuận”

**2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục**

- Trường THPT Nguyễn Đức Thuận nằm trên địa bàn xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;

- Điện thoại: 0228. 3987505.

- Email: [thpt.nguyenducthuan@namdinh.edu.vn](mailto:thpt.nguyenducthuan@namdinh.edu.vn)

- Địa chỉ cổng thông tin điện tử: [thpt-nguyenducthuan.namdinh.edu.vn](http://thpt-nguyenducthuan.namdinh.edu.vn)

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu.**

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường THPT Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, hệ giá trị cơ bản và mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo**

#### 4.1. Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện an toàn, thân thiện, có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên, nhân viên đều có cơ hội cống hiến và vươn lên; để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực, tư duy sáng tạo và sẵn sàng hội nhập quốc tế.

#### 4.2. Tầm nhìn.

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận là một trong những trường có chất lượng giáo dục toàn diện tốt của tỉnh Nam Định. Là nơi học sinh có cơ hội được học tập, rèn luyện, phát triển năng lực bản thân và hội nhập quốc tế.

#### 4.3. Giá trị

- Tình đoàn kết, hợp tác

- Lòng nhân ái

- Tinh thần trách nhiệm

- Tính sáng tạo

- Hạnh phúc

- Khát vọng vươn lên

#### 4.4 Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận được thành lập theo quyết định số 1408/2006/QĐ-UBND ngày 22/6/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, tiền thân là phân hiệu II của trường THPT Lương Thế Vinh. Ngày 03/9/2006 Nhà trường long trọng tổ chức lễ công bố Quyết định thành lập và Khai giảng năm học đầu tiên. Năm học 2006 - 2007 nhà trường có 18 lớp ( 869 học sinh), 38 giáo viên, nhân viên, hiệu trưởng đầu tiên là thầy giáo Dương Quang Ứng. Cơ sở vật chất của Nhà trường ban đầu còn nhiều khó khăn với chỉ 01 nhà học 03 tầng 21 phòng học và 01 nhà một tầng với 06 phòng làm khu hiệu bộ.

Trải qua 18 năm xây dựng và phát triển đến năm học 2024 - 2025 nhà trường có 21 lớp với 884 học sinh; 56 cán bộ, giáo viên, nhân viên; 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, sự đồng thuận ủng hộ của phụ huynh, nhà trường đã có một cơ ngơi khang trang trên diện tích 15341,7  $m^2$  với các công trình như nhà Hiệu bộ; nhà lớp học; nhà học chức năng gồm các phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn với đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học; nhà tập đa năng, khu học thể dục ngoài trời cho học sinh, nhà phòng tổ chuyên môn và nhà công vụ giáo viên.

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận có tuổi đời còn non trẻ so với các trường THPT trong tỉnh nhưng với một tập thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ trung, năng động, có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, đoàn kết, tâm huyết luôn phấn đấu, cống hiến hết mình với phương châm “ Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt” nên nhiều năm qua Nhà trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc; Chi bộ Đảng luôn được công nhận “trong sạch, vững mạnh”; Công đoàn, Đoàn thanh niên liên tục được công nhận là tổ chức cơ sở vững mạnh, xuất sắc. Đặc biệt năm học 2021-2022 điểm bình quân thi THPT quốc gia của nhà trường đã vươn lên đứng thứ 9 trong toàn tỉnh; kết quả thi học sinh giỏi tỉnh số lượng giải và chất lượng giải liên tục tăng lên: năm học 2024-2025 đạt: 02 giải Nhất, 6 giải Nhì, 14 giải Ba, 06 giải KK. Xếp thứ 17/45 trường trong toàn tỉnh và đạt giải Ba toàn đoàn.

Với những kết quả đạt được, Nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong ngành giáo dục của huyện Vụ Bản nói riêng, ngành giáo dục Nam Định nói chung và trở thành nơi gửi gắm niềm tin của nhân dân huyện nhà. Tự hào với chất lượng giáo dục và những thành tích bước đầu nhà trường đã đạt được thầy và trò nhà trường tự tin xây dựng trường THPT Nguyễn Đức Thuận trở thành trường THPT đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2018, trường có chất lượng giáo dục hàng đầu của huyện xứng đáng với truyền thống hiếu học của quê hương Vụ Bản.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.**

- Người đại diện pháp luật: Trần Quang Đức

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Nguyễn Đức Thuận, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;

- Số điện thoại: 0984875356

- Địa chỉ thư điện tử: tranducndt@gmail.com

### 7. Tổ chức bộ máy.

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sát nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có).

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận được thành lập theo Quyết định số 1408/2006/QĐ-UBND ngày 22/6/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, tiền thân là phân hiệu II của trường THPT Lương Thế Vinh.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách các thành viên hội đồng trường.

- Hội đồng trường trường THPT Nguyễn Đức Thuận được Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định công nhận theo Quyết định số 513/QĐ-SGDĐT ngày 15/04/2021.

- Chủ tịch Hội đồng trường trường THPT Nguyễn Đức Thuận được Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định công nhận theo Quyết định số: 575/QĐ-SGDĐT ngày 28/04/2021.

- Do một số thành viên Hội đồng trường đã chuyển công tác hoặc tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã làm tờ trình bổ sung, kiện toàn danh sách Hội đồng trường và được Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định ra Quyết định số: 1076/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2023 về việc bổ sung, kiện toàn hội đồng trường.

- Danh sách Hội đồng trường hiện tại tính đến thời điểm ngày 05/05/2025

TT	Họ và tên		Chức vụ	Nhiệm vụ HD
1	Ông:	Trần Quang Đức	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bà:	Trần Thị Phương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Bà:	Trần Thị Thúy	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
4	Bà:	Vũ Thị Thanh Thủy	Chủ tịch Công Đoàn	Thành viên
5	Ông:	Vũ Đình Lý	Bí thư Đoàn TNCSHCM	Thành viên
6	Bà:	Lều Thị Mừng	Tổ trưởng tổ Toán - Tin	Thành viên
7	Ông:	Phạm Văn Sáng	Tổ trưởng tổ Lý-TD-QPAN-CN	Thành viên
8	Bà:	Phạm Thị Thuyết	Tổ trưởng tổ Hóa-Sinh-CN	Thành viên
9	Bà:	Lê Thị Thanh Huyền	Tổ trưởng tổ	Thành viên

			Anh-Địa-GDKT&PL	
10	Bà:	Đỗ Thị Mai Hương	TPCM, Thư ký HĐSP	Thư ký
11	Ông:	Nguyễn Văn Thành	Phó Chủ tịch UBND xã Thành Lợi	Thành viên
12	Ông:	Nguyễn Tài Tuyên	Cha mẹ học sinh	Thành viên
13	Em:	Nguyễn Tiên Anh	Học sinh lớp 11A1	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định bổ Nhiệm Hiệu trưởng – Đồng chí Trần Quang Đức: Quyết định số 1226/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định về việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng – Đồng chí Trần Thị Phương Quyết định số 1815/QĐ-SGDĐT ngày 30/10/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định về việc bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng – Đồng chí Trần Thị Thúy Quyết định số 510/QĐ-SGDĐT ngày 25/03/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định về việc bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

- Quy chế làm việc của trường THPT Nguyễn Đức Thuận: Nội dung Quy chế trong tệp đính kèm tại địa chỉ: <https://thpt-nguyenducthuan.namdin.edu.vn/thong-bao/thong-bao-cua-truong/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-lam-viec-truong-thpt-nguyen-duc-thuan.html>

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường THPT Nguyễn Đức Thuận:

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trường THPT Nguyễn Đức Thuận được quy định tại Điều 3 của Thông tư 32/2020/TT BGDĐT ngày 15/9/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cụ thể gồm:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công. 5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội. 6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số ĐT	Hòm thư điện tử
1	Trần Quang Đức	Hiệu trưởng	0984875356	tranducndt@gmail.com
2	Trần Thị Phương	Phó Hiệu trưởng	0984870911	phuongduy72@gmail.com
3	Trần Thị Thúy	Phó Hiệu trưởng	0368768194	tranthithuyndt@gmail.com

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Nguyễn Đức Thuận, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở giáo dục: Quyết định số 129/QĐ-THPTNĐT ngày 01/10/2022 của trường THPT Nguyễn Đức Thuận về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THPT Nguyễn Đức Thuận. Nội dung Quyết định trong tệp đính kèm tại địa chỉ: <https://thpt-nguyenducthuan.namding.edu.vn/tai-nguyen/van-ban-cua-truong/quy-che-dan-chu-trong-hoat-dong-cua-truong-thpt-nguyen-duc-thuan-tu-nam-hoc-2022-2023.html>

- Nhà trường có đầy đủ các loại Quy chế, kế hoạch của nhà trường trong năm học 2024 – 2025.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Biên chế viên	HD LD	Hạng chức danh	Chức vụ	Trình độ đào tạo
1.1	<b>Lãnh đạo đơn vị</b>					
1	Trần Quang Đức	X		GVTHPT hạng III	HT	Ths
2	Trần Thị Phương	X		GVTHPT hạng III	PHT	Ths
3	Trần Thị Thúy	X		GVTHPT hạng III	PHT	Ths
1.2	<b>Tổ Toán - Tin</b>					
4	Lê Thị Mừng	X		GVTHPT hạng III	TTCM	ĐH
5	Trần Thị Thu Hiền	X		GVTHPT hạng III	TPCM	ĐH
6	Vũ Thị Lan	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
7	Vũ Thị Thanh Thủy	X		GVTHPT hạng III	CTCĐ	ĐH
8	Vũ Tuấn Hiệp	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
9	Đình Thị Lệ	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
10	Trần Thị Trang	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
1.3	<b>Tổ Văn - Sử - Âm nhạc</b>					
11	Vũ Thị Kim Lan	X		GVTHPT hạng III	TTCM	Ths
12	Phạm Thị Huyền Trang	X		GVTHPT hạng III	TPCM	Ths
13	Phùng Thị Thanh Mai	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
14	Nguyễn Thị Hiền	X		GVTHPT hạng III	GV	Ths
15	Phạm Thị Hồng Thơ	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
16	Nguyễn Thị Thu Hương	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
17	Phạm Thị Bích Thủy	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
18	Trịnh Thị Quyên	X		GVTHPT hạng III	GV	Ths
19	Đàm Thị Nguyệt	X		GVTHPT hạng III	GV	Ths
20	Vũ Thị Thu Huyền	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH

21	Trịnh Xuân Phúc	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
1.4	<b>Tổ Anh - Địa - GDKT&amp;PL</b>					
22	Lê Thị Thanh Huyền	X		GVTHPT hạng III	TTCM	ĐH
23	Đỗ Thị Mai Hương	X		GVTHPT hạng II	TPCM	Ths
24	Trần Thị Hạnh	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
25	Phùng Thị Mơ	X		GVTHPT hạng III	GV	Ths
26	Trần Thị Dung	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
27	Phan Thị Mỹ Linh	X		GVTHPT hạng III	GV	Ths
28	Nguyễn Thị Huê	X		GVTHPT hạng III	GV	Ths
29	Phạm Thị Chuyên	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
30	Trần Nhật Nguyên Bình	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
31	Nguyễn Thị Thu Hương	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
1.5	<b>Tổ Lý - TD - QPAN</b>					
32	Phạm Văn Sáng	X		GVTHPT hạng III	TTCM	ĐH
33	Lã Thị Thu Hương	X		GVTHPT hạng III	TPCM	Ths
34	Vũ Đình Lý	X		GVTHPT hạng III	BTĐT	ĐH
35	Trần Thị Ngọc Hiền	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
36	Vũ Thị Như Quỳnh	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
37	Vũ Ngọc Quyết	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
38	Lưu Thị Tư	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
39	Phạm Văn Trường	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
40	Lê Roãn Quyết	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
41	Trần Thu Thủy	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
1.6	<b>Tổ Hóa - Sinh - CN</b>					
42	Phạm Thị Thuyết	X		GVTHPT hạng II	TTCM	Ths
43	Đặng Thị Lộc	X		GVTHPT hạng III	TPCM	ĐH

44	Trịnh Thị Tình	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
45	Bùi Thị Trang	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
46	Nguyễn Thị Hồng Tiên	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
47	Nguyễn Thị Hải Yến	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
48	Vũ Văn Thế	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
49	Đặng Thị Phương	X		GVTHPT hạng III	GV	ĐH
50	Nguyễn Thanh Huyền	X		Thư viên viên hạng IV	NV	CD
1.7	<b>HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (HDLĐ)</b>					
51	Nguyễn Thị Sinh		X		NV	TC
52	Vũ Hữu Thắng		X		NV	12/12
53	Nguyễn Thị Thu		X		NV	ĐH
54	Vũ Thị Thuận		X		NV	TC
55	Phạm Thị Thu Hương		X		NV	TC
56	Trần Công Thủy		X		NV	7/10
57	Nguyễn Xuân Đồng		X		GV	Ths

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo Quy định - Số lượng giáo viên đạt chuẩn:  $46/46 = 100\%$

- Số lượng CBQL đạt chuẩn:  $03/03 = 100\%$

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo Quy định.

- Số lượng giáo viên hoàn thành bồi dưỡng:  $46/46 = 100\%$

- Số lượng CBQL hoàn thành bồi dưỡng:  $03/03 = 100\%$

- Số lượng nhân viên hoàn thành bồi dưỡng:  $07/07 = 100\%$

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Theo hồ sơ đo đạc của Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Nam Định, tổng diện tích đất của trường THPT Nguyễn Đức Thuận là  $15431,7 \text{ m}^2$

- Diện tích đất trung bình tối thiểu trên một học sinh là:  $15431,7 / 884 = 17,35 \text{ m}^2/\text{hs}$ . So với quy định tại khoản 3 Điều 17 thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày

26/5/2020 thì đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật.

### 2.1. Thông tin chung

STT	Nội dung	Số lượng năm 2024
1	Tổng số trường	01
2	Tổng số điểm trường	01
3	Tổng số học sinh	882
	- Số học sinh ở điểm trường chính	882
	- Số học sinh ở điểm trường lẻ	0
4	Tổng số lớp	21
	- Số lớp ở điểm trường chính	1
	- Số lớp ở điểm trường lẻ	0

### 2.2. Hiện trạng cơ sở vật chất

STT	Các hạng mục công trình	Số lượng			
		Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ, mượn tạm
<b>1</b>	<b>Khối phòng học tập</b>				
1.1	Phòng học	21	21	0	0
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	01	01	0	0
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0	0	0	0
1.4	Phòng học bộ môn Công nghệ	0	0	0	0
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	02	02	0	0
1.6	Phòng học đa chức năng	0	0	0	0
1.7	Phòng học bộ môn Vật lý	01	01	0	0
1.8	Phòng học bộ môn Hóa học	01	01	0	0
1.9	Phòng học bộ môn Sinh học	01	01	0	0
1.10	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>				
2.1	Thư viện	01	01	0	0
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	01	01	0	0
2.3	Phòng tư vấn học đường	01	01	0	0
2.4	Phòng Đoàn Thanh niên	01	01	0	0
2.5	Phòng truyền thống	01	01	0	0
<b>3</b>	<b>Khối phụ trợ</b>				
3.1	Phòng họp	01	01	0	0

3.2	Phòng các tổ chuyên môn	05	05	0	0
3.3	Phòng y tế trường học	01	01	0	0
3.4	Nhà kho	01	01	0	0
3.5	Khu để xe học sinh	01	01	0	0
3.6	Khu vệ sinh học sinh	02	02	0	0
3.7	Phòng nghỉ giáo viên	02	02	0	0
3.8	Phòng giáo viên	0	0	0	0
3.9	Nhà công vụ cho giáo viên	01	01	0	0
<b>4</b>	<b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>				
4.1	Sân trường	01	01	0	0
4.2	Sân thể dục thể thao	01	01	0	0
4.3	Nhà đa năng	01	01	0	0
<b>5</b>	<b>Khối phục vụ sinh hoạt</b>				
5.1	Nhà bếp	01	01	0	0
5.2	Kho thực phẩm	0	0	0	0
5.3	Nhà ăn	0	0	0	0
5.4	Phòng ở nội trú	0	0	0	0
5.5	Phòng quản lý học sinh	0	0	0	0
5.6	Phòng sinh hoạt chung	0	0	0	0
5.7	Nhà văn hóa	0	0	0	0

### 2.3. Số thiết bị dạy học hiện có:

STT	Thiết bị	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dạy học (%)			Nhu cầu mua sắm bổ sung TBDH	
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Số lượng	Giá dự toán (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Thiết bị dạy học tối thiểu</b>					
1	Thiết bị dạy học môn Ngữ văn	100%	100%	100%		
2	Thiết bị dạy học môn Toán	100%	100%	100%		
3	Thiết bị dạy học môn Ngoại ngữ	80%	80%	80%		
4	Thiết bị dạy học môn Giáo dục thể chất	100%	100%	100%		
5	Thiết bị dạy học môn Lịch sử	100%	100%	100%		
6	Thiết bị dạy học môn Địa lý	100%	100%	100%		
7	Thiết bị dạy học môn Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	100%	100%	100%		
8	Thiết bị dạy học môn Vật lý	100%	100%	100%		
9	Thiết bị dạy học môn Hóa học	100%	100%	100%		
10	Thiết bị dạy học môn Sinh học	100%	100%	100%		
11	Thiết bị dạy học môn Công nghệ	100%	100%	100%		

	TK					
12	Thiết bị dạy học môn Công nghệ trồng trọt	100%	100%	100%		
13	Thiết bị dạy học môn Tin học	100%	100%	100%		
14	Thiết bị dạy học môn Âm nhạc	80%	80%	80%		
15	Thiết bị dạy học môn Mỹ thuật	0	0	0		
16	Thiết bị Hoạt động trải nghiệm	100%	100%	100%		
17	Thiết bị dạy học dùng chung	100%	100%	100%		
<b>II</b>	<b>Hệ thống bàn ghế học sinh</b>					
1	Loại 2 chỗ ngồi	10%	10%	10%		
2	Loại khác	100%	100%	100%		

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng tại trường THPT Nguyễn Đức Thuận đã được UBND tỉnh phê duyệt cho năm học 2024 – 2025

#### 4.1. Danh mục SGK Khối 10

TT	Tên sách (Thuộc bộ sách)	Tác giả	Nhà xuất bản (Tổ chức, cá nhân)
1	Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 10(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 10 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng	Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	Giáo dục Việt Nam

5	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 10/(Cánh Diều) Đá cầu	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Văn Thành, Đinh Thị Mai Anh	Đại học Sư phạm
9	Lịch sử 10/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh	Giáo dục Việt Nam
10	Địa lí 10/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo	Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
12	Vật lí 10 (Cánh Diều)	Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt, Cao Tiến Khoa, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình, Trương Anh Tuấn	Đại học Sư phạm
13	Hoá học 10 (Cánh Diều)	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Đại học Sư phạm
14	Sinh học 10/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành	Giáo dục Việt Nam
15	Tin học 10/(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư	Giáo dục Việt Nam

16	Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên	Giáo dục Việt Nam
17	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt(Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng (Chủ biên), Vũ Thanh Hải, Nguyễn Công Ước, Bùi Thị Hải Yến	Đại học Huế
18	Âm nhạc 10 (Cánh diều)	Nguyễn Hoàng Hậu (Tổng Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh (Chủ biên), Hoàng Hoa, Đỗ Thanh Hiên	Nhà xuất bản Đại Học Huế
19	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu	Giáo dục Việt Nam

#### 4.2. Danh mục SGK Khối 11

T	Tên sách (Thuộc bộ sách)	Tác giả	Nhà xuất bản (Tổ chức, cá nhân)
1	<i>Ngữ văn 11</i> Bộ <i>Kết nối tri thức và Cuộc sống</i>	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	NXB Giáo Dục Việt Nam
	<i>Chuyên đề Ngữ văn 11</i> Bộ <i>Kết nối tri thức và Cuộc sống</i>	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	NXB Giáo Dục Việt Nam
2	Toán 11 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Chuyên đề Toán 11 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)

3	Tiếng Anh Tiếng Anh 11 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất (Bóng chuyền) (Kết nối tri thức)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục thể chất (Bóng đá) (Cánh diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Văn Thành	Công ty cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học SP HN)
6	Giáo dục thể chất (Bóng rổ) (Cánh diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh	Công ty cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học SP HN)
7	Giáo dục thể chất (cầu lông) (Cánh diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch	Công ty cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học SP HN)
8	Giáo dục thể chất (Đá cầu) (Cánh diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng	Công ty cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học SP HN)
9	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	- Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) - Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên) - Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Trần Nguyễn Quang Hạ - Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt, Nguyễn Tất Thành, Bùi Thị Xuyên, Đỗ Thị Thúy Yến	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	- Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) - Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên) - Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Nguyễn Tất Thành, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

11	Lịch sử (Cánh điều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hường, Vũ Đức Liêm	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Chuyên đề học tập Lịch sử (Cánh điều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hường, Vũ Đức Liêm	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
12	Địa lý (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên), Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Ngọc Quỳnh, Phí Công Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lý (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên), Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Ngọc Quỳnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cường, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Trương Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
14	Hóa học 11 (Cánh điều)	Trần Thành Hué (Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Trung (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Ngọc Hà, Dương Bá Vũ.	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Cánh điều)	Trần Thành Hué (Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Trung (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Ngọc Hà, Dương Bá Vũ.	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).

15	Công nghệ 11 (Công nghệ cơ khí) - Bộ sách Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phí Trọng Hùng, Tạ Tuấn Hưng, Nguyễn Thị Mai Lan, Nguyễn Hồng Lĩnh, Ngô Văn Thanh.	Công ty cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
	Chuyên đề học tập 11 (Công nghệ - công nghệ cơ khí) - Bộ sách Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Nguyễn Hồng Lĩnh, Nguyễn Cẩm Thanh, Chu Văn Vượng	
16	Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Dương Thị Hoàn, Nguyễn Thị Tuyết Lê, Nguyễn Thị Vinh	Công ty cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
	Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Dương Thị Hoàn, Nguyễn Thị Tuyết Lê, Nguyễn Thị Vinh	
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
18	Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thuý, Lê Thị Thuý	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thuý, Lê Thị Thuý	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
19	Tin học 11, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Kim Thu, Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

#### 4.3. Danh mục SGK Khối 12

ST T	Tên sách (Thuộc bộ sách)	Tác giả	Nhà xuất bản (Tổ chức, cá nhân)
1	Ngữ văn 12,	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Phan	Nhà xuất bản Giáo dục

	Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	Việt Nam
	Ngữ văn 12, Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2, Tập 1 (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 12, Tập 2 (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Chuyên đề học tập Toán 12 (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
3	Tiếng Anh 12 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phụng	NXB Giáo Dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền. (Kết nối tri thức với	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	cuộc sống)		
5	Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc ( Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Lê Việt Đức.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 12 - Đá cầu (Cánh Diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng	Công ty Cổ phần đầu tư Xuất bản thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết NXB Đại học Sư phạm)
9	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An – Ngô Thái Hà - Nguyễn Thị Hối - Nguyễn Thị Thu Trà	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Ngô Thái Hà - Nguyễn Thị Hối	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Lịch sử 12 (Cánh Diều )	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Lê Hiến Chương, Nguyễn Mạnh Hương, Vũ Đức Liêm, Nguyễn Thị Tuyết.	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Cánh Diều )	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Lê Hiến Chương,	Công ty cổ phần đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam

		Nguyễn Mạnh Hương, Vũ Đức Liêm, Nguyễn Thị Tuyết.	(Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
11	Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (chủ biên), Nguyễn Đình Cừ - Đào Ngọc Hùng - Lê Văn Hương - Nguyễn Tú Linh - Đỗ Thị Mùi - Lương Thị Thành Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (chủ biên) - Đào Ngọc Hùng - Lê Văn Hương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên); Nguyễn Văn Biên (chủ biên); Trần Ngọc Chất, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Trương Duy Hải; Bùi Gia Thịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên); Đặng Thanh Hải (chủ biên), Nguyễn Chính Cương, Trương Duy Hải; Bùi Gia Thịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Hoá học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hoá học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
14	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	sống)		
15	Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà - Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên) - Dương Quỳnh Nga- Lê Kim Thư - Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Tin học 12, Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà - Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên) - Dương Quỳnh Nga- Lê Kim Thư - Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên) – Ngô Văn Thứ- Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Tin học 12, Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống).	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) - Bùi Việt Hà (Chủ biên) – Nguyễn Hoàng Hà – Lê Hữu Tôn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
16	Công nghệ 12, Lâm nghiệp – Thủy sản (Cánh diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên); Đồng chủ biên: Nguyễn Thu Thủy - Nguyễn Ngọc Tuấn ; Dương Thị Hoàn, Phạm Thị Lam Hồng, Đoàn Thị Ninh	Đại Học Huế
	Chuyên đề học tập Công nghệ 12, Lâm nghiệp – Thủy sản (Cánh diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên); Đồng chủ biên: Nguyễn Thu Thủy - Nguyễn Ngọc Tuấn ; Dương Thị Hoàn, Phạm Thị Lam Hồng, Đoàn Thị Ninh	Đại Học Huế

17	Công nghệ 12, Công nghệ Điện –Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống).	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Công nghệ 12, Công nghệ Điện –Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống).	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
18	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (chủ biên), Lê Văn Cầu, Đỗ Thị Thanh Hương, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
19	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	Nguyễn Thiện Minh(Tổng chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh (chủ biên), Nguyễn Đức Đăng, Phí Văn Hạnh , Ưông Thiện Hoàng, Nguyễn Văn Tình, Hoàng Lê Nam , Lương Hồng Sinh	Đại học Sư phạm

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024, Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	

Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Nhà trường tự đánh giá:

- + Mức 1: tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- + Mức 2: tiêu chí đạt yêu cầu = 100%
- + Mức 3: tiêu chí đạt yêu cầu = 95%

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 chuẩn quốc gia mức độ 2

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: <https://thpt-nguyenducthuan.namdinh.edu.vn/cong-khai/cong-khai-chat-luong-giao-duc-tuyen-sinh/bao-cao-cong-tac-tu-danh-gia-va-ket-qua-thuc-hien-ke-hoach-cai-tien-chat-luong-nam-hoc-2023-2024.html>

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 22/6/2018.

- Nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định công nhận và cấp giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2018 theo Quyết định số 1559/QĐ SGDDT ngày 05/11/2018.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan: Nội dung kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 trong tệp đính kèm tại địa chỉ: [https://thpt-nguyenducthuan.namdinh.edu.vn/cong-khai/cong-khai-van-ban/ke-hoach-tuyen-sinh-vao-lop-10-nam-hoc-2025-2026.html?gidzl=Rb9JH5nT-mvhIrf6NaNy3czDM4504QuFU108GXqSgbnw4m8MGXwXM2OJK48LIV4DB1TLG3S1E91\\_NbZr2G](https://thpt-nguyenducthuan.namdinh.edu.vn/cong-khai/cong-khai-van-ban/ke-hoach-tuyen-sinh-vao-lop-10-nam-hoc-2025-2026.html?gidzl=Rb9JH5nT-mvhIrf6NaNy3czDM4504QuFU108GXqSgbnw4m8MGXwXM2OJK48LIV4DB1TLG3S1E91_NbZr2G)

b) Kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025: Nội dung Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 trong tệp đính kèm tại địa chỉ: <https://thpt-nguyenducthuan.namdinh.edu.vn/cong-khai/cong-khai-chat-luong-giao-duc-tuyen-sinh/ke-hoach-giao-duc-2024-2025.html>

### 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024 – 2025

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số học sinh học 02 buổi/ngày; số học sinh nam/số học sinh nữ, sinh sinh người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

- Kết quả tuyển sinh năm học 2024 – 2025: Trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT không chuyên tỉnh Nam Định năm học 2024-2025, trường THPT Nguyễn Đức Thuận tuyển sinh được 315/315 học sinh với điểm trúng tuyển là 30,8 điểm, 100% học sinh đều trúng tuyển đợt 1.

- Tổng số học sinh theo từng khối lớp, số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số học sinh học 02 buổi/ngày; số học sinh nam/số học sinh nữ, sinh sinh người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật

Khối	Số lớp	Số HS	Số HS/ Lớp	Số HS nữ		Số HS dân tộc		Số HS khuyết tật	
				SL	%	SL	%	SL	%
10	7	313	44.7	190	60.70	0	0	0	0
11	7	279	39.8	159	56.98	0	0	0	0
12	7	290	41.4	162	55.86	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	21	882	42	511	57,93	0	0	0	0

- Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

Khối	Số HS đầu năm	Số học sinh chuyển đi	Số học sinh chuyển đến	Số học sinh cuối năm
10	315	2	0	313
11	281	0	0	281

12	290	0	0	290
<b>Tổng</b>	<b>886</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>884</b>

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT; thống kê số lượng học sinh lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- **Kết quả xếp loại hạnh kiểm (Rèn luyện) năm học 2023-2024 như sau:**

LỚP	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (CĐ)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	280	172	63.7	98	36.3	0	0	0	0
11	292	272	93.15	17	5.82	0	0.00	3	1.03
12	270	260	96.3	8	2.96	2	0.74	0	0
<b>Tổng</b>	<b>842</b>	<b>704</b>	<b>83.61</b>	<b>123</b>	<b>14.61</b>	<b>2</b>	<b>0.24</b>	<b>3</b>	<b>0.36</b>

- **Kết quả xếp loại học lực năm học 2023-2024 như sau:**

LỚP	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	280	98	35	152	54.29	30	10.71	0	0.00	0	0
11	292	109	37.33	160	54.79	22	7.53	1	0.34	0	0
12	270	172	63.7	98	36.3	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>842</b>	<b>379</b>	<b>45.01</b>	<b>410</b>	<b>48.69</b>	<b>52</b>	<b>6.18</b>	<b>1</b>	<b>0.12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

c) Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh trúng tuyển vào các trường đại học năm 2024

- Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục THPT năm học 2023-2024 là 290 học sinh đạt 100 %

- Số học sinh đỗ tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp THPT năm 2024 là 290 học sinh đạt 100 %

- Số học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học và cao đẳng năm 2024 là 203 học sinh đạt 70 %.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ

và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

(Đvt: 1.000 đồng)

TT	Nội dung	Năm 2024
1	Thu từ nguồn NSNN cấp cho hoạt động thường xuyên (tự chủ)	9.086.000
2	Thu từ nguồn NSNN (không tự chủ)	529.390
3	Thu học phí	688.189
4	Thu phí, lệ phí (phần được để lại chi theo quy định)	0
5	Thu dịch vụ tổ chức dạy thêm, học thêm	2.770.955
6	Thu từ nguồn tài trợ cho các hoạt động giáo dục	0
7	Thu dịch vụ liên doanh, liên kết khác	0
8	Nguồn thu khác	213.115

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

(Đvt: ngàn đồng)

TT	Nội dung	Năm 2024
1	Chi tiền lương cho VC-NLĐ	8.130.682
2	Chi các khoản phụ cấp theo lương	2.330.719
3	Chi các khoản đóng góp theo lương	1.364.528
4	Chi khen thưởng	267.000
5	Chi thu nhập tăng thêm cho VC-NLĐ	144.390
6	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	155.000
7	Chi vật tư văn phòng	35.000

8	Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	9.000
9	Chi công tác phí	58.000
10	Chi thuê mướn	118.000
11	Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình CSHT	435.433
12	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	172.507
13	Chi khác	55.000
14	Chi hỗ trợ chi phí học tập theo chế độ	3.300
15	Chi miễn, giảm học phí	9.090

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

TT	Nội dung	Năm báo cáo	
		Số học sinh (người)	Số tiền (1.000 đồng)
1	Hỗ trợ chi phí học tập	3	3.300
2	Miễn, giảm học phí	38	9.090

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

TT	Nội dung	Năm 2024
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	228.962
2	Quỹ bổ sung thu nhập	0
3	Quỹ khen thưởng	0
4	Quỹ phúc lợi	26.314
5	Quỹ khác theo quy định (nếu có)	0

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của trường THPT Nguyễn Đức Thuận, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. ./.

**Nơi nhận:**

- Website của nhà trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Quang Đức**